TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HS-ST
Ngày 21-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 18-9-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QXXST-HS ngày 04-10-2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quang V** (có tên gọi khác là **Q, T**), sinh năm 1987; Nơi sinh: thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: Số 1/24/24 đường Nguyễn T, Khu vực 2, phường Thới B, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Con ông Trần C và bà Nguyễn Thị B; Tiền án: 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 30-8-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 116/2013/HSPT. Lần thứ hai vào ngày 19-02-2014 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST, đến ngày 08-3-2016 bị cáo chấp hành xong

hình phạt tù nhưng lần phạm này của bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 25-6-2019 cho đến nay. (có mặt)

2. **Trương Huy Q**, sinh ngày 27-3-1993; Nơi sinh: thành phố S; Nơi thường trú: Số 108/7/1 ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông Trương Kim T (chết) và Lâm Thị A (chết); Có vợ và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 02-4-2019 bị Công an huyện M, tỉnh Sóc Tră ng xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC, ở lần phạm tội này của bị cáo chưa được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 25-6-2019 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 55 phút ngày 25-6-2019, tại trước nhà Số 434 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Sóc Trăng kết hợp với Công an Phường 3, thành phố Sóc Trăng phát hiện Trần Quang V điều khiển xe mô tô biển số 65B1-65204 chở người ngồi sau tên Trương Huy Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ được 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, thu được trong túi quần bên trái của Q, nghi vấn đây là chất ma túy, nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ, niêm phong và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và Q.

Tại Kết luận giám định số 70/GĐMT-PC09 ngày 28-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2744 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Trần Quang V và Trương Huy Q khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 25-6-2019, Q và V cùng nhậu với nhau tại huyện M đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì cả hai cùng nhậu xong, V điều khiển xe mô tô biển số 65B1-65204 chở Q về nhà của Q, tại nhà của Q thì V rủ Q đi mua ma túy sử dụng Q đồng ý, V tiếp tục điều khiển xe chở Q đi ra thành phố S để mua ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng, trên đường đi thì Q chỉ đường cho V chạy xe đến hẻm đường V, Phường 6, thành phố S, khi đến hẻm thì V đưa cho Q 200.000

đồng để mua ma túy, Q không có tiền nên nói với V là V ra tiền trước đi mai mốt có tiền thì Q trả lại, V đồng ý và Q đi vào hẻm gặp một người nam thanh niên lạ mặt không biết tên và địa chỉ cụ thể, Q hỏi mua của người này 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng, người này đồng ý bán cho Q, sau đó Q giao tiền và nhận ma túy, khi Q mua ma túy xong thì Q đi ra đưa bịch ma túy cho V xem, khi V xem xong, Q bỏ bịch ma túy vào tú quần bên trái của mình rồi V điều khiển xe chở Q về nhà của Q để sử dụng ma túy, V điều khiển xe đến trước nhà Số 434 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 84/VKS.TPST ngày 17-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Trần Quang V và Trương Huy Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang V và Trương Huy Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo. Riêng bị cáo V còn áp dụng thêm điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và bị cáo Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 70/GĐMT-PC09 ngày 28-6-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Tiền Thanh Phong; 03 đoạn ống thủy tinh không đo kích thước; 01 bình ga mini đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Trần Quang V: 01 điện thoại đi động màu đen có chữ Philips bên trong có sim số 0399937578; tiền Việt Nam là 500.000 đồng.

Trả cho bị cáo Trương Huy Q: 01 điện thoại di động màu đen phía sau có chữ Nokia bên trong có sim số 0394124567.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quang V và Trương Huy Q đã khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 25-6-2019, sau khi nhậu xong bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 65B1-65204 chở bị cáo Q về nhà ở Số 108/7/1 ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, khi đang ở nhà của Q thì V rủ Q cùng mua ma túy sử dụng thì Q đồng ý, bị cáo V mới điều khiển xe chở Q đi đến đường V, Phường 6, thành phố S mua ma túy, khi đến nơi do Q không có tiền nên kêu V đưa trước cho Q 200.000 đồng để đi vào hẻm gặp người thanh niên lạ mặt hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng thì người thanh niên đồng ý bán nên nhận tiền rồi giao ma túy cho Q. Sau khi mua ma túy xong thì Q bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài cho V chở về nhà của Q để sử dụng ma túy, khi đi đến trước nhà Số 434 đường L, Khóm 5, Phường 3, thành phố S thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ ma túy.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với các bị cáo Trần Quang V và Trương Huy Q đã cùng thống nhất hùn mỗi bị cáo 100.000 đồng để mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng đem về cất giấu nhằm mục đích sử dụng, qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng là 0,2774 gam. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Trần Quang V và Trương Huy Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Mặc dù các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không thuộc trường đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Trần Quang V là người có vai trò chính trong vụ án, chính bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo Q cùng mua ma túy sử dụng. Chính bị cáo là người đã cung cấp xe mô tô biển số 65B1-65204 để làm phương tiện chở bị cáo Q đi mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc hơn thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì bị cáo từng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST ngày19-02-2014 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Cần áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Trương Huy Q là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo V rủ cùng mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo là người đã trực tiếp đi vào hẻm gặp người thanh niên để mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng đem về cất giấu nhằm mục đích sử dụng chung với V. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho các bị cáo, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 gói niêm phong số 70/GĐMT-PC09 ngày 28-6-2019; 03 đoạn ống thủy tinh; 01 bình ga mini là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật dùng để cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại đi động màu đen có chữ Philips bên trong có sim số 0399937578 và tiền Việt Nam là 500.000 đồng là của bị cáo V không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo V.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen phía sau có chữ Nokia bên trong có sim số 0394124567 là của bị cáo Q không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Q.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về hình phạt cần xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Quang Vinh.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Huy Quân.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang V và Trương Huy Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Trần Quang V 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25-6-2019.

2. Xử phạt bị cáo Trương Huy Q 01 (*một*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25-6-2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 70/GĐMT-PC09 ngày 28-6-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Tiền Thanh Phong; 03 đoạn ống thủy tinh không đo kích thước; 01 bình ga mini đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Trần Quang V: 01 điện thoại đi động màu đen có chữ Philips bên trong có sim số 0399937578; tiền Việt Nam là 500.000 đồng.

Trả cho bị cáo Trương Huy Q: 01 điện thoại di động màu đen phía sau có chữ Nokia bên trong có sim số 0394124567.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Cận **Hà Văn Châu** **Lâm Tấn Vinh**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

Lâm Tấn Vinh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Cận **Phan Văn Tạo** **Lâm Tấn Vinh**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

Lâm Tấn Vinh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Phước	**Đỗ Ngọc Cận**	**Lâm Tấn Vinh**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Phước **Hà Văn Châu** **Lâm Tấn Vinh**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

Lâm Tấn Vinh